



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 28/01/2026)	2003.8
Khối lượng hợp đồng	333,264
VN30 (Giá đóng cửa – 28/01/2026)	1,997.13
Khối lượng	526,438,781
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	6.67

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số giảm hơn 27 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1802.91 điểm

- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 28/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

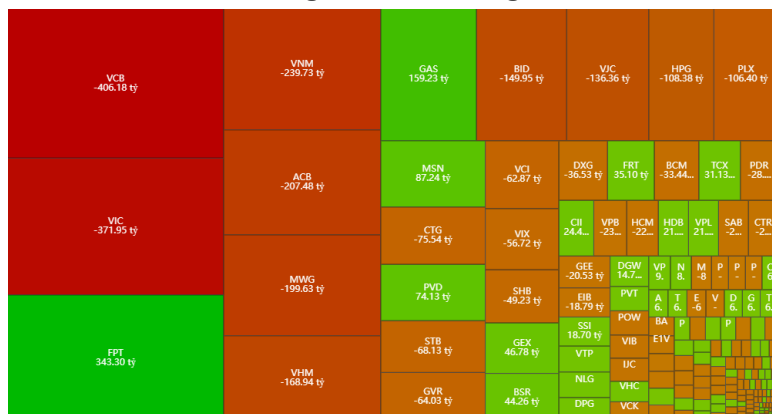
### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VHM ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 21.07 và 8.98 điểm.

- VN30-Index kết phiên giảm hơn 1.13% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,997.13 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 11 mã tăng điểm, 16 mã giảm điểm và 03 mã không thay đổi

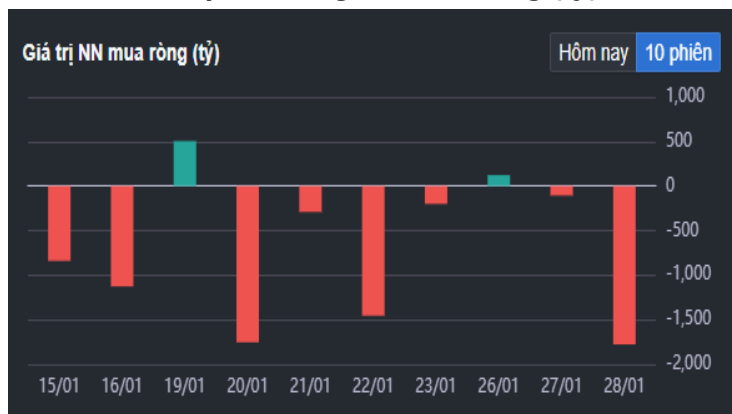
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1777 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VCB khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 406 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VIC bán ròng hơn 371 tỷ đồng; VNM hơn 239 tỷ đồng hay ACB hơn 207 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 343 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã MSN và GAS được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 87 tỷ đồng và hơn 159 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 28/01/2026, VN30-Index giảm điểm phiên thứ 4 liên tiếp kèm theo khối lượng giao dịch có sự gia tăng so với phiên trước đó cho thấy tâm lý khá bi quan của nhà đầu tư vẫn còn.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại trendline tăng dài hạn và ngưỡng Fibonacci Projection 61.8% (tương đương vùng 1,965-1,980 điểm) đang là hỗ trợ cho chỉ số trong ngắn hạn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Tradingview, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 28/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 28/01/2026. Cụ thể, 411G2000 (I1G2000) giảm 0.9%, còn 2,003.8 điểm; 411G3000 (I1G3000) giảm 0.89%, còn 2,002 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) giảm 0.73%, còn 2,005 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) giảm 0.49%, còn 2,008 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,997.13 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 28/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) giảm 1.1%, còn 1,879.1 điểm; 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.32%, còn 1,873.8 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 1.52%, còn 1,870.1 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) giảm 1.27%, còn 1,876.8 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,869.14 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G2000 tăng 24.51% so với phiên giao dịch trước, đạt 333,264 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 587 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 28/01/2026 đạt 2454 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch thấp hơn 60 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Short đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 14,951 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 2,695 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch thấp hơn trung bình OI 60 điểm cho thấy xu hướng Short đang lấy lại vị thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long nếu F1M vẫn tiếp tục quay lại giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F1M	2003.8	-18.2	333,264	13/02/2026	46,073
VN30F2M	2002	-18	587	19/03/2026	1,747
VN30F1Q	2005	-14.8	50	18/06/2026	349
VN30F2Q	2008	-9.8	39	17/09/2026	119

Nguồn: BT Research

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	3.72	-1.76	<b>5.48</b>
VN30F2M - VN30	15.02	-1.76	<b>16.78</b>
VN30F2M - VN30F1M	11.30	0.00	<b>11.30</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-1.00	1.40	<b>-2.40</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-12.30	1.40	<b>-13.70</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-3.70	4.30	<b>-8.00</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-15.00	4.30	<b>-19.30</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.70	2.90	<b>-5.60</b>

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1980	2036	1976
SHORT	2115	2075	2113

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự gần	2097–2100
Kháng cự xa	2115–2135
Hỗ trợ gần	2030–2010
Hỗ trợ xa	1962–1955

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1980 - 1985
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2115

- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



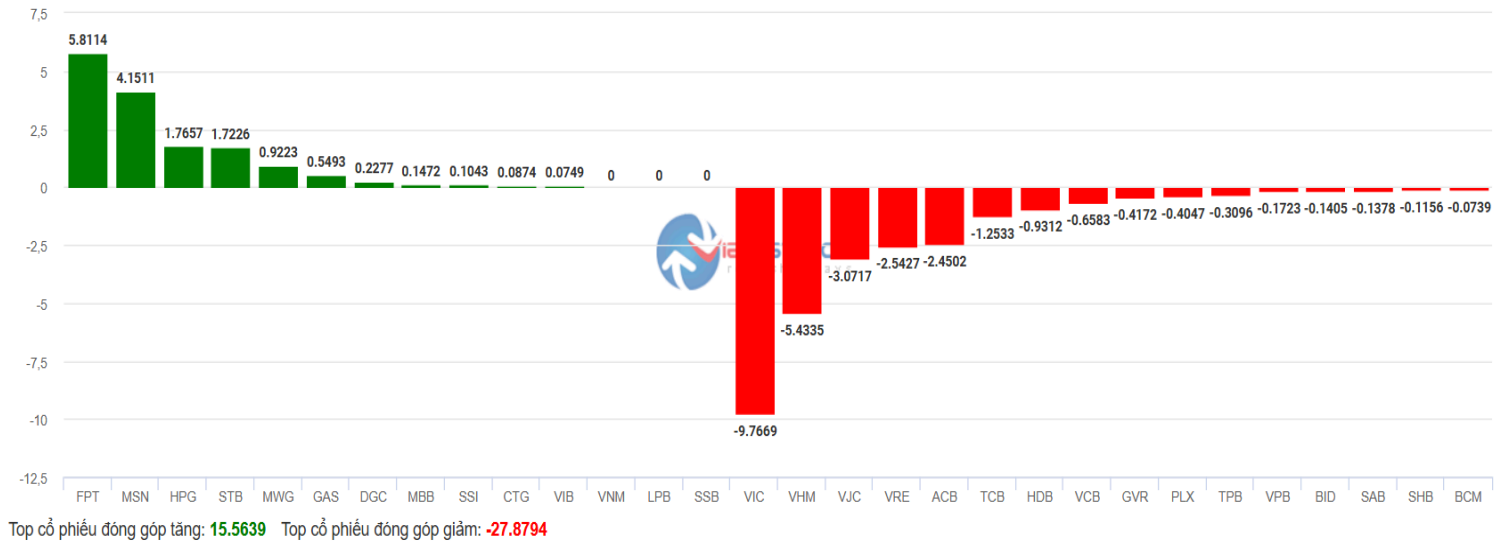
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
FPT	Công nghệ thông tin	104,500	+2.35%	1,703,507,121	149,967,325,244,622	12.24	0.2877	5.8114
MSN	Thực phẩm	79,500	+3.65%	1,445,915,457	68,970,167,298,900	5.63	0.2055	4.1511
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,700	+0.95%	7,675,465,855	112,714,216,080,675	9.20	0.0874	1.7657
STB	Ngân hàng	63,200	+2.10%	1,885,215,716	49,746,280,523,207	4.06	0.0853	1.7226
MWG	Bán lẻ	85,500	+0.59%	1,478,456,763	94,806,039,927,375	7.74	0.0457	0.9223
GAS	Tiện ích	118,000	+2.34%	2,412,949,756	14,236,403,560,400	1.16	0.0272	0.5493
DGC	Hóa chất	68,100	+0.89%	379,778,413	15,517,745,955,180	1.27	0.0113	0.2277
MBB	Ngân hàng	26,550	+0.19%	8,054,999,909	46,995,789,406,573	3.84	0.0073	0.1472
SSI	Dịch vụ tài chính	30,950	+0.32%	2,075,914,794	19,766,378,018,278	1.61	0.0052	0.1043
CTG	Ngân hàng	38,400	+0.39%	5,369,991,748	13,594,241,509,897	1.11	0.0043	0.0874
VIB	Ngân hàng	17,450	+0.29%	3,404,005,710	15,663,753,534,936	1.28	0.0037	0.0749
VNM	Thực phẩm	67,700	0%	2,089,955,445	56,595,993,450,600	4.62	0	0
LPB	Ngân hàng	42,000	0%	2,987,282,100	52,385,128,269,705	4.28	0	0
SSB	Ngân hàng	17,450	0%	2,845,000,000	12,000,498,056,250	0.98	0	0
BCM	Bất động sản	66,000	-1.64%	1,035,000,000	2,732,400,000,000	0.22	-0.0037	-0.0739
SHB	Ngân hàng	16,000	-0.31%	4,593,703,838	22,612,047,772,171	1.85	-0.0057	-0.1156
SAB	Thực phẩm	48,950	-1.21%	1,282,562,372	6,905,957,092,034	0.56	-0.0068	-0.1378
BID	Ngân hàng	51,900	-1.33%	7,021,361,917	6,406,304,655,795	0.52	-0.007	-0.1405
VPB	Ngân hàng	27,750	-0.18%	7,933,923,601	58,057,874,386,948	4.74	-0.0085	-0.1723
TPB	Ngân hàng	16,900	-1.74%	2,641,956,196	10,792,793,958,980	0.88	-0.0153	-0.3096
PLX	Dầu khí	58,900	-3.28%	1,270,592,235	7,483,788,264,150	0.61	-0.02	-0.4047
GVR	Hóa chất	38,200	-4.14%	4,000,000,000	6,112,000,000,000	0.50	-0.0207	-0.4172
VCB	Ngân hàng	69,600	-1.42%	8,355,675,094	28,115,275,824,392	2.30	-0.0326	-0.6583
HDB	Ngân hàng	28,500	-1.72%	3,495,060,732	32,833,692,722,887	2.68	-0.0461	-0.9312
TCB	Ngân hàng	34,500	-1.29%	7,064,851,739	58,917,419,388,037	4.81	-0.062	-1.2533
ACB	Ngân hàng	23,900	-3.24%	5,136,656,599	45,862,343,086,417	3.74	-0.1213	-2.4502
VRE	Bất động sản	29,100	-5.83%	2,272,318,410	26,449,786,292,400	2.16	-0.1259	-2.5427
VJC	Du lịch và Giải trí	171,500	-4.08%	591,611,334	45,657,604,701,450	3.73	-0.1521	-3.0717
VHM	Bất động sản	104,300	-5.70%	4,107,412,004	57,808,710,538,001	4.72	-0.269	-5.4335
VIC	Bất động sản	140,500	-6.95%	3,853,015,512	85,224,522,603,609	6.96	-0.4835	-9.7669

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Bộ phận phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn